

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

NGUYỄN VŨ HẢO (2016), **Quan niệm về con người trong một số trào lưu triết học phương Tây hiện đại**, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 186 tr.

Thời gian qua, việc nghiên cứu về các trào lưu triết học phương Tây hiện đại nói chung ở nước ta khá khiêm tốn. Phương pháp tiếp cận trước đây đối với các quan niệm về con người trong triết học phương Tây thế kỷ XX chủ yếu thiên về phê phán, phủ định sạch trơn, không thấy được những hợp lý nhất định trong các quan niệm này. Một số điểm trong quan niệm của một số triết gia phương Tây về con người và xã hội phương Tây được hiểu chưa đúng. Do vậy, việc nghiên cứu một cách cơ bản và có hệ thống quan niệm về con người trong xã hội phương Tây đương đại sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi và là cơ sở cho chúng ta trong quá trình hội nhập và giao lưu quốc tế.

Cuốn sách làm rõ những nội dung cơ bản của quan niệm con người trong một số trào lưu triết học phương Tây đương đại, từ đó đưa ra nhận định về những giá trị và hạn chế của chúng. Sách gồm 8 chương. Chương 1 trình bày về nhân học Kant với tính cách là tiền đề lý luận khởi đầu cho các quan niệm về con người trong triết học phương Tây hiện đại. Các chương tiếp theo lần lượt bàn về quan niệm về con người trong hiện tượng luận E. Husserl, trong triết học hiện sinh của M. Heidegger và J.P. Sartre, trong nhân học triết học của M. Scheler, H. Plessner và A. Gehlen, trong phân tâm học S. Freud, trong triết học ngôn ngữ của L. Wittgenstein và trong chủ nghĩa Thomas mới của J. Maritain, E. Gilson.

LÊ HỮU

PETER L. BERGER, THOMAS LUCKMANN (2015), **Sự kiến tạo xã hội về thực tại - Khảo luận về xã hội học nhận thức** (Trần Hữu Quang chủ biên dịch thuật, giới thiệu và chú giải), Nxb. Tri thức, Hà Nội, 444 tr.

Cuốn sách là một khảo luận xã hội học về “tất cả những gì được coi là ‘kiến thức’ trong xã hội”, đặc biệt là loại “kiến thức đời thường” mà bất kỳ người bình thường nào trong xã hội cũng có và chia sẻ với nhau. Sách gồm ba phần.

Phần 1 trình bày *những nền tảng của sự nhận thức trong đời sống thường nhật* qua những đặc trưng, cách lĩnh hội của cá nhân và kiến thức trong đời sống thường nhật, trong đó nhấn mạnh đến phương tiện quan trọng nhất là ngôn ngữ.

Phần 2 đề cập tới *xã hội xét như là thực tại khách quan* với các nội dung của quá trình định chế hóa và chính đáng hóa đối với các trật tự định chế. Các tác giả phân tích những nguồn gốc sinh thành của các thành tố của thực tại này *vốn xuất phát từ các tiến trình khách thể hóa của ý thức chủ quan* của các cá nhân trong một thế giới liên chủ thể; thực tại xã hội ấy được các cá nhân coi là thực tại mang tính chất *khách quan*.

Phần 3 bàn về *xã hội xét như là thực tại chủ quan*, các tác giả phân tích những tiến trình *nội tâm hóa* cái thực tại khách quan ấy nơi ý thức cá nhân và tiến trình hình thành căn cước của cá nhân. Ở đây, các tác giả “*ứng dụng*” quan niệm xã hội học nhận thức của mình “*vào bình diện ý thức chủ quan, và từ đó xây dựng một chiếc cầu lý thuyết nối đến các vấn đề của ngành tâm lý học xã hội*”.

HB.

KHOA XÃ HỘI HỌC - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV (2016), **Những vấn đề xã hội học trong quá trình đổi mới**, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 488 tr.

Trong khoa học xã hội, xã hội học là một trong những ngành tồn tại nhiều xu hướng và nhiều trường phái nghiên cứu nhất, gắn liền với tên tuổi của rất nhiều nhà khoa học, nhiều trung tâm, trường đại học, nhiều quốc gia. Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, khó có một ngành khoa học xã hội nào có thể sánh được với xã hội học về tốc độ phát triển và việc mở rộng những nghiên cứu. Những con số phần trăm, các biểu đồ ngang dọc, hình vẽ rất đặc trưng của xã hội học cùng với các thông tin thực nghiệm nhiều chiều mang tính xã hội học xuất hiện ngày càng nhiều. Tuy không tránh khỏi những thiếu hụt trong tư duy xã hội học, nhưng những đóng góp của các nghiên cứu xã hội học đối với sự phát triển khoa học xã hội nước ta không hề nhỏ.

Cuốn sách là tuyển tập các bài viết phản ánh sự phong phú, đa dạng qua lăng kính xã hội học về các vấn đề xã hội đã và đang đặt ra trong tiến trình đổi mới đất nước ba mươi năm vừa qua, bao gồm: an sinh xã hội, vốn xã hội, công tác xã hội, các tổ chức xã hội, dư luận xã hội, mạng lưới xã hội, công bằng xã hội, phật giáo, tôn giáo, giáo dục, bảo hiểm y tế, sức khỏe, bình đẳng giới, gia đình, hôn nhân, bạo lực, môi trường, việc làm, nguồn nhân lực, kinh tế tri thức, xã hội tri thức, ruộng đất, nông dân, đô thị, phân tầng xã hội,...

TV.

TS. NGUYỄN VĂN THÀNH (2016), **Tác động của chính sách công nghiệp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp công nghiệp**, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 304 tr.

Đối với mỗi quốc gia, công nghiệp là ngành sản xuất vật chất đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, sự phát triển của ngành công nghiệp theo hướng phát triển bền vững công nghiệp xanh cũng là một chỉ tiêu cơ bản để đánh giá trình độ phát triển của một đất nước. Muốn phát triển công nghiệp, phải phát triển các doanh nghiệp công nghiệp mà thực chất là nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp công nghiệp.

Nội dung cuốn sách gồm 3 chương, nghiên cứu về chính sách công nghiệp của Việt Nam nói chung, tham chiếu tác động của chính sách công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng nói riêng trong mối quan hệ với khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp công nghiệp trước những cơ hội và thách thức trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Qua đó đánh giá những mặt được, mặt chưa được của chính sách công nghiệp và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp công nghiệp trong thời gian qua, đề xuất những giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả tác động của chính sách công nghiệp, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần quan trọng để đạt được mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.

HOÀI PHÚC